

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/DS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái

Ông Phạm Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: số 210, đường Trần Quang K, phường Tràng T, quận Hoàng K, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Chí H.

Địa chỉ: **ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang**. (Văn bản ủy quyền ngày **29/3/2021**). Có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn S.

2. Bà Phạm Thị H.

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B do ông Nguyễn Chí H đại diện trình bày: Vào ngày 17/06/2019, ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H có ký hợp đồng tín dụng số

HDTD 802201906866 với Ngân hàng thương mại cổ phần B để vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn chăm sóc cam, thời hạn 11 tháng, với lãi suất vay áp dụng theo phương thức định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, theo đó, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất cho vay tại thời điểm được xác định như sau:

LSCV (lãi suất cho vay) = $LS_{TK13 \text{ tháng}}$ (lãi suất huy động tiết kiệm thường kỳ cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của LiênVietPostBank dành cho Khách hàng cá nhân tại thời điểm áp dụng) + Margin (lãi biên độ lãi suất cho vay).

+ **Lãi suất nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn;**

+ **Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư chậm trả.**

Ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H đã trả được 8.732.759 đồng tiền gốc và 4.687.905 đồng tiền lãi.

Quá trình vay vốn, ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H ngưng đóng và cố tình tránh mặt.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H phải liên đới trả lại số tiền vay còn nợ tổng cộng tính đến ngày xét xử 09/6/2021 là 26.554.759 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng). Trong đó, tiền vốn là 21.267.241 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi một đồng) và tiền lãi là 5.287.518 đồng (Năm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm mười tám đồng). Đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn bà Phạm Thị H trình bày: bà thừa nhận bà và chồng bà là ông Phạm Văn S có ký hợp đồng tín dụng số HDTD 8000201906866/01 với Ngân hàng thương mại cổ phần B để vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn chăm sóc cam, thời hạn 11 tháng. Hiện nay, còn nợ lại số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin giảm lãi, hiện tại, chưa có khả năng để trả toàn bộ, xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, bị đơn không còn trình bày gì thêm.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn ông Phạm Văn S đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng ông Phạm Văn S không đến Toà nên chưa thể hiện ý kiến về việc tranh chấp.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Chí H

trình bày: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H có địa chỉ cư trú tại khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a **khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự**.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bị đơn ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H.

[4] *Đối với hợp đồng tín dụng*: Hội đồng xét xử xét thấy: vào ngày 17/06/2019, ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị H và Ngân hàng thương mại cổ phần B có ký hợp đồng tín dụng HĐTD 802201906866. Theo đó, Ngân hàng có cho ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H vay số tiền vốn gốc 30.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận theo Điều 2 Hợp đồng tín dụng. Đồng thời, theo Điều 4 Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng và ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị H thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc: trả cuối kỳ; thời hạn trả lãi: trả định kỳ 03 tháng/lần. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị H thừa nhận và đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn, ông Phạm Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên chưa thể hiện ý kiến của mình cũng như không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh là không nợ hoặc đã trả xong vốn và đóng lãi cho Ngân hàng đầy đủ. Do ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị H không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị H có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền vốn vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/6/2021) là 26.554.759 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng)(trong đó, nợ gốc là 21.267.241 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi một đồng) và nợ lãi là 5.287.518 đồng (Năm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm mười tám đồng)) là phù hợp với

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Đối với yêu cầu của bị đơn bà Phạm Thị H: yêu cầu được trả 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị H thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí. Ông Phạm Văn S phải chịu $(5\% \times 26.554.759 \text{ đồng})/2 = 663.868 \text{ đồng}$ (Sáu trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/6/2021) tổng cộng là 26.554.759 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng). Trong đó, nợ gốc là 21.267.241 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi một đồng); và nợ lãi là 5.287.518 đồng (Năm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm mười tám đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng thương mại cổ phần B theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

- Bà Phạm Thị H được miễn án phí theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Phạm Văn S phải chịu 663.868 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 637.000 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0006341 ngày 14/4/2021 tại** Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Tình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Hồng Thái

Phạm Hoàng Phúc

Huỳnh Xuân Tình

